

# ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA PHẦN TIẾNG VIỆT

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Việc ôn tập phần Tiếng Việt ở học kì II nhằm giúp HS nắm vững các nội dung sau :

- Các kiểu câu : trần thuật, nghi vấn, cầu khiến, cảm thán.
- Các kiểu hành động nói : trình bày, hỏi, điều khiển, hứa hẹn, bộc lộ cảm xúc.
- Lựa chọn trật tự từ trong câu.

Ba nội dung này là ba phần trong việc học ngôn ngữ học nói chung, gồm :

- Học về tổ chức ngữ pháp của câu để tạo những kiểu câu khác nhau.
- Học về việc sử dụng câu nhằm thực hiện những mục đích nói khác nhau.
- Học về cách cấu tạo câu với những trật tự từ khác nhau nhằm tạo ra những hiệu quả diễn đạt khác nhau.

(Phần về hội thoại ở năm học này thiên về những nội dung dễ nhận biết, chưa có những vấn đề cần ôn tập.)

Ba nội dung trên rất cần thiết cho việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp một cách có ý thức nhằm đạt hiệu quả giao tiếp tốt hơn. Cụ thể là :

– Các kiểu câu cung cấp những *phương tiện có hình thức ổn định và vốn có những chức năng (công dụng) ban đầu khá xác định*. Việc sử dụng kiểu câu phù hợp với chức năng ban đầu của nó được gọi là cách dùng *trực tiếp*. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng, chức năng ban đầu của kiểu câu có thể bị thay bằng những chức năng cụ thể khác với chức năng ban đầu, tạo ra cách dùng *gián tiếp*.

– Ngoài ra, câu được dùng trong văn bản cũng như trong một tình huống cụ thể đòi hỏi phải có một trật tự từ thích hợp. Chẳng hạn, khi có người nêu câu hỏi

"*Bạn đọc quyển sách này chưa ?*" thì câu trả lời thông thường trong tiếng Việt là đặt *quyển (sách) này* ở đầu câu :

***Quyển (sách) này*** mình đọc rồi.

Như vậy, trật tự từ trong câu không cứng nhắc, nhưng cũng không phải "thế nào cũng được". Trật tự từ cũng có thể góp thêm những sắc thái diễn đạt tinh tế.

Sự xác định mục tiêu như trên nhằm khẳng định rằng *việc ôn tập cần bao quát cả ba lĩnh vực* vừa nêu, dù cho trong bài kiểm tra cụ thể có thể vắng mặt nội dung nào đó.

## II – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. GV hướng dẫn HS ôn tập lần lượt từng phần (*Kiểu câu, Hành động nói, Lựa chọn trật tự từ trong câu*). Ở mỗi phần, ôn lí thuyết trước, giải bài tập sau. Các bài tập được giải theo thứ tự trong SGK.

2. Về cách tổ chức hoạt động, GV nên để HS làm việc độc lập, sau đó trình bày kết quả trước lớp.

## III – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. **Kiểu câu : nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định.**

Ôn tập về ngữ pháp : Các kiểu câu trần thuật, nghi vấn, cầu khiến, cảm thán và câu phủ định.

**Bài tập 1.** Mục tiêu của bài tập 1 là nhận diện kiểu câu trần thuật.

Câu (1) là câu trần thuật ghép, có một vế là dạng câu phủ định. Câu (2) là câu trần thuật đơn. Câu (3) là câu trần thuật ghép, vế sau có một vị ngữ phủ định (*không nở giận*).

**Bài tập 2.** Mục tiêu của bài tập 2 là tạo câu nghi vấn theo những cách khác nhau từ một nội dung cho trước bằng một câu trần thuật. Từ nội dung cho sẵn, có thể tạo ra những câu nghi vấn khác nhau, tùy việc đặt điểm hỏi vào những từ ngữ nào của câu trần thuật. Ví dụ :

Đặt điểm hỏi vào các từ *những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ* thì câu hỏi sẽ là :

– *Cái bản tính tốt của người ta có thể bị những gì che lấp mất ?* (Hỏi theo kiểu câu bị động.)

– *Những gì có thể che lấp mất cái bản tính tốt của người ta ?* (Hỏi theo kiểu câu chủ động.)

Theo cách đó, GV hướng dẫn HS thực hiện một số câu nghi vấn khác, như :

– *Cái bản tính tốt của người ta có thể bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất không ?*

– *Những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ có thể che lấp mất cái bản tính tốt của người ta không ?*

**Bài tập 3.** Mục tiêu của bài tập 3 là tạo ra câu cảm thán, không gò bó trong một tình huống sử dụng nào. Từ một từ cho sẵn có thể tạo ra những kiểu câu cảm thán khác nhau. Tùy trình độ của lớp học cụ thể, GV có thể hỏi thêm HS về tình huống sử dụng câu cảm thán do HS tự đặt ra.

Hướng trả lời (một số ví dụ với từ *buồn*) :

– *Chao ôi buồn !*

– *Ôi, buồn quá !*

– *Buồn thật !*

– *Buồn ơi là buồn !*

**Bài tập 4.** Mục tiêu của bài tập 4 là nhận biết cách dùng các kiểu câu, nhất là cách dùng kiểu câu nghi vấn với những mục đích không phải là mục đích hỏi. Việc nêu tình huống dùng trong đề bài tập là nhằm giúp HS xác định đúng mục đích dùng câu.

Hướng trả lời :

a) Câu trần thuật là các câu (1), (3), (6), câu cầu khiến là câu (4), câu nghi vấn là các câu (2), (5), (7).

b) Câu nghi vấn dùng để hỏi là câu (7).

(*Chú thích dành cho GV, chỉ cần nêu ra khi có HS hỏi : Câu (7) là một câu hỏi thực sự vì nội dung của nó là một vấn đề nghiêm túc, một nỗi băn khoăn cần giải đáp : Ăn hết tiền đến lúc chết lấy gì mà ma chay ?*)

c) Các câu nghi vấn (2), (5) là những câu không được dùng để hỏi.

Câu (2) được dùng để biểu lộ sự ngạc nhiên về việc lão Hạc ("cụ") nói về những chuyện chỉ có thể xảy ra trong tương lai xa, chưa thể xảy ra trước mắt.

(*Chú thích dành cho GV : Câu này tương đương với : "Cụ lo xa quá đấy thôi !" Hoặc : "Chẳng có lí do gì khiến cụ phải lo xa như thế cả !" Nó không dùng để hỏi*

một việc gì cả, mục đích của nó chỉ là nêu lên điều ngạc nhiên, bất ngờ của người nói. Nó được dùng để bộc lộ cảm xúc.)

Câu (5) được dùng để giải thích (thuộc kiểu trình bày) cho đề nghị nêu ở câu (4), theo quan điểm của người nói ("ông giáo") và cũng là cái lẽ thông thường, thì không có lí do gì mà lại nhịn đói để dành tiền.

## 2. Hành động nói

**Bài tập 1.** Mục tiêu bài tập 1 là nhận diện các hành động nói.

- Câu (1) là câu thực hiện hành động kể (thuộc kiểu trình bày).
- Câu (2) là câu thực hiện hành động bộc lộ cảm xúc (tham khảo bài tập 4 ở mục trên – SGK).
- Câu (3) là câu thực hiện hành động nhận định (thuộc kiểu trình bày).
- Câu (4) là câu thực hiện hành động đề nghị (thuộc kiểu điều khiển).
- Câu (5) là câu giải thích thêm ý câu (4), (thuộc kiểu trình bày).
- Câu (6) là câu thực hiện hành động phủ định bác bỏ (thuộc kiểu trình bày).
- Câu (7) là câu thực hiện hành động hỏi.

**Bài tập 2.** Mục tiêu của bài tập 2, như đã nêu trong đầu đề, là tổng kết ba phương diện quan trọng của việc sử dụng câu trong giao tiếp, đặt chúng trong mối quan hệ với nhau :

- Kiểu câu (phân loại theo cấu tạo phục vụ mục đích nói).
- Hành động nói được thực hiện bằng các kiểu câu.
- Cách dùng kiểu câu để thực hiện hành động nói : cách dùng trực tiếp và cách dùng gián tiếp.

Các nội dung trong bảng tổng kết đều đã cho biết ngay trong bài ôn tập này, chỉ cần đọc kĩ lại là có thể thực hiện sự tổng kết. GV cố gắng gợi ý để HS tự thực hiện công việc tổng kết.

**Bài tập 3.** Mục tiêu của bài tập 3 là bổ khuyết kiểu hành động nói thường gặp mà không có mặt trong bảy câu dùng ở các bài tập bên trên. Đó là hành động hứa hẹn, với hai dạng cụ thể để HS tự lựa chọn : cam kết và hứa hẹn.

## 3. Lựa chọn trật tự từ trong câu

**Bài tập 1.** Mục tiêu của bài tập 1 là lưu ý HS về tác dụng của trật tự từ trong việc biểu thị thứ tự trước sau của hoạt động, trạng thái.

Các trạng thái và hoạt động của sứ giả được xếp theo đúng thứ tự xuất hiện và thực hiện : thoát tiên là tâm trạng *kinh ngạc*, sau đó là *mừng rỡ*, cuối cùng là hoạt động *về tâu vua*.

**Bài tập 2.** Mục tiêu của bài tập 2 là lưu ý HS về những giá trị khác của trật tự từ trong câu :

- a) Nối kết câu.
- b) Nhấn mạnh (làm nổi bật) đề tài của câu nói.

**Bài tập 3.** Mục tiêu của bài tập 3 là lưu ý HS về giá trị tạo tính nhạc cho câu thông qua cách sắp xếp trật tự từ trong nó.